

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN TẤT THÀNH**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC – TUẦN 13 - HKII**

**MÔN NGỮ VĂN – KHỐI 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | |
| **Tên bài học/ Chủ đề - Khối Lớp** | - VĂN BẢN VĂN HỌC |
| **Hoạt động 1: *Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu*** | 1. **Tài liệu tham khảo:**  * SGK Ngữ Văn 10 – tập hai (bản chuẩn)  1. **Yêu cầu**  * Học sinh ghi chép đầy đủ Phụ lục 1 vào vở. * Xử lý các thông tin trong SGK (Kết quả cần đạt; Tìm hiểu chung; Chi tiết trọng tâm trong văn bản; Từ khó; Trả lời phần hướng dẫn học bài; Ghi nhớ sau mỗi bài học) * Trong quá trình đọc, học, tiếp cận kiến thức Học sinh có thắc mắc (nếu có) thì điền vào “Phiếu tổng hợp thắc mắc” (Phụ lục 2 – đính kèm) và liên hệ với GVBM để giải đáp thắc mắc. |
| **Hoạt động 2: *Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | Hoàn thành bài tập được giao hoặc “Phiếu học tập” (Phụ lục 3 – đính kèm). Sau đó, chụp và nộp lại cho GV. |

**VĂN BẢN VĂN HỌC**

**I. TIÊU CHÍ CHỦ YẾU CỦA VĂN BẢN VĂN HỌC**

**1.** Văn bản văn học là những văn bản đi sâu phản ánh hiện thực khách quan và khám phá thế giới tình cảm và tư tưởng, thỏa mãn nhu cầu thẩm mĩ của con người.

VD: *Truyện Kiều*

❖ Phản ánh hiện thực khách quan: thực trạng xã hội bất công chà đạp lên quyền sống và quyền hạnh phúc của con người.

❖ Ca ngợi tình yêu đôi lứa, đức hiếu thảo, nhân cách cao đạp của người phụ nữ Thúy Kiều.

**2.** Văn bản văn học được xây dựng bằng ngôn từ nghệ thuật, có hình tượng, có tính thẩm mĩ cao. Sử dụng nhiều phép tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, tượng trưng).

VD: *Dưới trăng quyên đã gọi hè,*

*Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông.*

🡒 Ẩn dụ *lửa lựu*: hoa lựu đỏ như lửa.

**3.** Văn bản văn học được xây dựng theo một thể loại nhất định và theo những quy ước, cách thức của thể loại đó.

VD: ❖ Thơ: vần điệu, luật, câu thơ, khổ thơ

❖ Truyện: nhân vật, kết cấu, cốt truyện

**II. CẤU TRÚC CỦA VĂN BẢN VĂN HỌC**

**1. Tầng ngôn từ- từ ngữ âm đến ngữ nghĩa**

❖ Cần nắm rõ ngữ nghĩa của từ, từ nghĩa tường minh đến hàm nghĩa, từ nghĩa đen đến nghĩa bong

VD: Con chó sói🡒 Lòng lang dạ sói

Mùa xuân🡒 Tuổi xuân

❖Phải chú ý đến ngữ âm (từ loại, thanh điệu, ngắt nhịp)

VD: *Chú bé…nghênh nghênh.*

✓ Từ láy: *loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh*

✓ Nhịp điệu: vui tươi

🡒 Gợi lên sự nhanh nhẹn, tươi trẻ của chú bé Lượm.

**2. Tầng hình tượng**

❖ Hình tượng được sáng tạo trong văn bản nhờ những chi tiết, cốt truyện, nhân vật, hoàn cảnh, tâm trạng.

❖ Hình tượng là sự gửi gắm tình ý, tư tưởng, quan điểm của tác giả với cuộc đời.

VD: ✓ *Trong đầm… mùi bùn.*

🡒 Qua hình tượng hoa sen, nhân dân muốn ca ngợi chí khí giữ vững sự trong sạch của con người trong mọi hoàn cảnh.

✓ *Thu đến…cả dùng.*

🡒 Từ vẻ đẹp cao quý của cây tùng, tác giả ca ngợi phẩm chất cao quý của người quân tử. Tác giả ngầm tỏ niềm tự hào, tự tin vào bản thân trước cuộc đời: tài năng và khí tiết ắt được trọng dụng.

**3. Tầng hàm nghĩa**

❖ Tầng hàm nghĩa là những ý nghĩa ẩn kín, ý nghĩa tiềm tàng của văn bản văn học.

❖ Tầng hàm nghĩa giúp người đọc hiểu được những điều nhà văn muốn tâm sự, những thể nghiệm về cuộc sống, niệm về đạo đức xã hội, những hoài bão. Đó là những *tấc lòng* nhà văn muốn kí thác cho đời.

VD: ✓ *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên*

• Khẳng định chính nghĩa thắng gian tà

• Phê phán thực trạng tham ô làm hại dân lành của bọn quan lại.

✓ *Bánh trôi nước*

• Ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình của người phụ nữ

• Ca ngợi phẩm chất trong sạch của người phụ nữ dù trong hoàn cảnh bất hạnh.

**III. TỪ VĂN BẢN ĐẾN TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Văn bản văn học là một hệ thống kí hiệu tồn tại khách quan. Chỉ có thông qua việc đọc, những giá trị văn học vốn tiềm ẩn trong văn bản sẽ được người đọc tiếp nhận, khi đó văn bản trở thành tác phẩm văn học.

**IV. LUYỆN TẬP**

**Bài 1 *NƠI DỰA***

**a.** Bài có hai đoạn gần như đối xứng nhau về cách cấu trúc câu : câu mở đầu và câu kết thúc. Các nhân vật được trình bày cốt làm nổi bật tính tương phản.

**b.** *Nơi dựa* là nơi dựa tinh thần : nơi con người tìm thấy niềm vui và ý nghĩa cuộc sống.

**Bài 2 *THỜI GIAN***

**a.** Hàm nghĩa

❖ *Kỉ niệm...giếng cạn*: kỉ niệm của đời người cũng rơi vào quên lãng, vô tăm tích.

❖ *Riêng...xanh*: sức sống mãnh liệt trường tồn với thời gian của những tác phẩm nghệ thuật đạt đến độ tuyệt vời.

❖ *Và đôi mắt...giếng nước*: kỉ niệm tình yêu mãi là điều trong mát ngọt lành.

**b.** Ý nghĩa của toàn bộ bài thơ : Thời gian xóa nhòa tất cả, thời gian tàn phá cuộc đời con người. Duy chỉ có văn học nghệ thuật và kỉ niệm về tình yêu là có sức sống lâu dài.

**Bài 3 *MÌNH VÀ TA***

**a.** Ở câu 1, 2, Chế Lan Viên nói về mối quan hệ thân thiết giữa người đọc (*mình*) và nhà văn (*ta*). Chỗ sâu thẳm trong tâm hồn người đọc cũng là chỗ sâu thẳm tâm hồn mà nhà văn tìm đến khai thác, diễn tả. Vì thế, nhà văn là tiêu biểu cho tâm hồn dân tộc, có khả năng tạo ra những tráng ca đất nước.

**b.** Ở câu 3, 4, Chế Lan Viên nói về quá trình từ văn bản của nhà văn đến tác phẩm văn học. Nhà văn không nói cạn lời mà cần dành cho người đọc cơ hội tái tạo lại, tưởng tượng thêm, suy nghĩ rộng hơn thế giới nghệ thuật được nói đến trong văn bản (tro🡒 lửa, viên đá🡒 thành).

**PHỤ LỤC 2**

**PHIẾU TỔNG HỢP CÂU HỎI – THẮC MẮC CỦA HỌC SINH**

**TRONG QUÁ TRÌNH TỰ HỌC – TUẦN 13**

Trường THPT Nguyễn Tất Thành

Lớp: 10A…

Họ và tên học sinh:………………………………………………….STT:………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội dung học tập** | **Câu hỏi của học sinh** |
| 1 | * Mục: * Phần: | 1/  2/  3/ |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |